



**Cơ Quan Hợp Tác Quốc Tế Nhật Bản (JICA)**  
**Dự án Quản lý Tài Nguyên Thiên Nhiên Bền Vững (SNRM)**

## Hướng Dẫn Thực Hiện Quản Lý Hợp Tác

- Tiểu hợp phần Quản lý Bảo Vệ Rừng -

**Tháng 12/2019**

## Nội dung

1. Tổng quan .....	3
2. Tiến trình thực hiện cách tiếp cận QLHT-BVR .....	3
2.1 Nguyên tắc xây dựng và thực hiện cách tiếp cận QLHT-BVR .....	3
2.2 Tiến trình thực hiện tiểu hợp phần QLHT-BVR .....	4
3. Nội dung thực hiện tiểu hợp phần QLHT-BVR .....	5
3.1 Chuẩn bị và tạo môi trường thuận lợi cho tiểu hợp phần QLHT-BVR.....	5
3.1.1 Cung cấp đủ thông tin cho các bên liên quan .....	5
3.1.2. Tạo lập cơ chế hợp tác với các bên liên quan.....	6
3.1.3. Thiết lập cơ sở hợp tác/pháp lý bằng ký kết MOU .....	6
3.2 Thành lập tổ QLHT-BVR và khu vực rừng QLHT .....	7
3.2.1 Rà soát các hộ canh tác trên đất lâm nghiệp và thành lập tổ QLHT-BVR .....	7
3.2.2 Xác định vùng rừng QLHT tiềm năng .....	9
3.3 Dự thảo và ký kết Thỏa thuận QLHT .....	10
3.3.1 Dự thảo Thỏa thuận QLHT .....	10
3.3.2. Tham khảo ý kiến dự thảo Thỏa thuận QLHT với các bên liên quan .....	12
3.3.3 Tổ chức lễ ký kết và triển khai Thỏa thuận QLHT .....	12
4. Phụ lục về các bảng và biểu mẫu phụ trợ .....	14
Phụ lục 4.1. Ví dụ về một Bản ghi nhớ (MOU) .....	14
Phụ lục 4.2. Bảng kết quả khảo sát các hộ canh tác trên đất lâm nghiệp .....	15
Phụ lục 4.3. Biểu mẫu thông tin các thành viên tiềm năng của tổ QLHT-BVR .....	15
Phụ lục 4.4. Biểu mẫu về Biên bản về việc xác định ranh giới .....	15
Phụ lục 4.5. Một ví dụ về Thỏa thuận QLHT của Hợp phần 3 .....	17
Phụ lục 4.6. Biểu mẫu ghi chép kết quả tuần tra dành cho tổ QLHT-BVR .....	20
Phụ lục 4.7. Giám sát thỏa thuận QLHT-BVR .....	21

## 1. Tổng quan

Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) và Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Bộ NNPTNT) thực hiện Dự án "Quản lý Tài nguyên Thiên nhiên Bền vững" (SNRM) để nâng cao năng lực quản lý bền vững của ngành lâm nghiệp Việt Nam. Dự án SNRM bao gồm bốn hợp phần bao gồm i). Hỗ trợ chính sách, ii). Quản lý rừng bền vững và REDD +, iii). Bảo tồn đa dạng sinh học và iv). Chia sẻ kiến thức.

Hợp phần bảo tồn đa dạng sinh học (Hợp phần 3) được thực hiện tại Khu dự trữ sinh quyển thế giới Liang Biang (DTSQTG) ở tỉnh Lâm Đồng. Mục tiêu chính của hợp phần là thiết lập một hệ thống quản lý hệ sinh thái tích hợp và hợp tác để bảo tồn và quản lý bền vững Khu DTSQTG Liang Biang. Để thực hiện mục tiêu này một số hoạt động của Hợp phần 3 đã được xây dựng và thực thi bao gồm Kế hoạch quản lý, Quản lý hợp tác – bảo vệ rừng (QLHT-BVR), Cơ chế chia sẻ lợi ích (CSLI), Giáo dục môi trường (GDMT) và Giám sát đa dạng sinh học (GSĐDSH).

Tiểu hợp phần QLHT-BVR, như một mô hình lâm nghiệp dựa vào cộng đồng, nhằm mục đích cải thiện hiệu quả tuần tra bảo vệ rừng của chủ rừng với sự tham gia của người dân địa phương. Tiểu hợp phần QLHT-BVR đã được tiến hành thí điểm tại các xã Đa Nhim và Đa Chais kể từ năm 2016 tập trung vào hai khu vực rừng ưu tiên được quản lý bởi trạm quản lý bảo vệ rừng (QLBVR) Đa Nhim thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Đa Nhim (BQLRDN) và trạm QLBVR Giang Ly thuộc VQG Bidoup Núi Bà (VQGBNB).

Hướng dẫn này, là một phần của "Cẩm nang Giới thiệu và Thực hiện Thỏa thuận Quản lý hợp tác", có mục đích cung cấp thông tin chi tiết cho các bên liên quan tham khảo để xây dựng và thực hiện cách tiếp cận QLHT-BVR. Hướng dẫn cũng trình bày các kinh nghiệm và những điều cần lưu ý khi thực hiện. Sau phần giới thiệu tổng quan này, hướng dẫn sẽ trình bày tiến trình thực hiện ở phần 2. Nội dung cụ thể của các bước được mô tả ở phần 3. Phần 4 được dành để trình bày các bảng và biểu mẫu hỗ trợ.

## 2. Tiến trình thực hiện cách tiếp cận QLHT-BVR

### 2.1 Nguyên tắc xây dựng và thực hiện cách tiếp cận QLHT-BVR

Khi thực hiện cách tiếp cận QLHT-BVR, các bên liên quan cần quan tâm một số nguyên tắc để đảm bảo sự thành công bao gồm:

- a. Tuân thủ luật và các quy định: Các hoạt động QLHT-BVR không trái với các quy định của nhà nước về quản lý bảo vệ rừng.
- b. Tham vấn và hợp tác: Cách tiếp cận QLHT-BVR ở Khu DTSQTGLB được phát triển và thực hiện với sự tham vấn với BQL Khu DTSQTGLB, chủ rừng và sự hợp tác với các sở, cơ quan cấp tỉnh.
- c. Đảm bảo sự tham gia: Sự tham gia của của các bên liên quan, đặc biệt là người dân, cán bộ kiểm lâm địa bàn, cán bộ phụ trách lâm nghiệp cấp xã được đảm bảo ngay từ đầu tiến trình thực hiện sẽ giúp họ nắm rõ thông tin, tăng sự tham gia, và làm chủ tiến trình.
- d. Tiếp cận thông tin rõ ràng và đầy đủ: Những người tham gia cần trao đổi, hiểu rõ và thống nhất cách tiếp cận, nội dung, và cách thức thực hiện. Việc tham khảo đầy đủ hướng dẫn này là một

cách để giúp các bên có bức tranh toàn cảnh, hiểu rõ về cách tiếp cận QLHT-BVR và có cơ sở để phát triển, thảo luận và chỉnh sửa nó trong quá trình thực hiện.

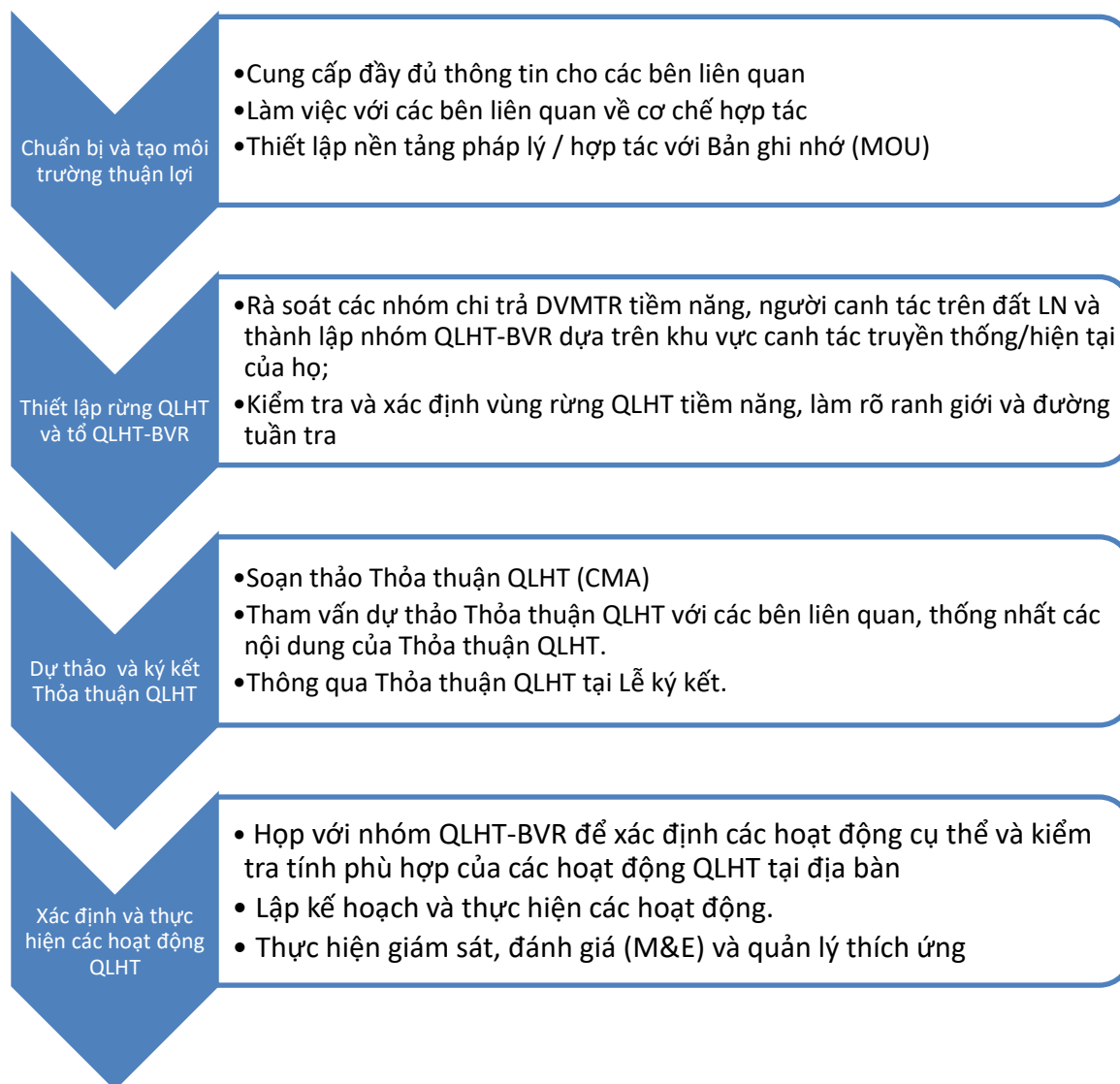
- e. Đảm bảo việc theo dõi và giám sát: Việc theo dõi giám sát hoạt động QLHT-BVR thường xuyên và chặt chẽ của các cấp lãnh đạo (vd. của chính quyền xã và chủ rừng) là hết sức cần thiết để mô hình vận hành hiệu quả.
- f. Quản lý thích ứng: Việc áp dụng quản lý thích ứng rất hữu ích trong thực tế quản lý bảo vệ rừng đa dạng ở các địa phương. Các bên tham gia có thể dựa vào bối cảnh thực tế để thực hiện các thay đổi về nội dung, phương pháp sao cho phù hợp với thực tiễn.

#### **Hộp 1. Lưu ý về sự tham gia của các bên liên quan**

Cần chú ý rằng sự tham gia có nhiều cấp độ từ sự tham gia thụ động (vd. ngồi nghe theo yêu cầu trong các cuộc họp) đến sự tham gia đầy đủ tích cực (vd. hiểu và đóng góp ý kiến một cách chủ động), đến cao nhất là sự tự vận hành (self-mobilized). Người phụ trách, thúc đẩy tiến trình cần chú ý hỗ trợ sự tham gia tích cực này, tránh việc tham gia thụ động, hình thức. Cơ sở xây dựng sự tham gia tích cực là kỹ năng thúc đẩy, lắng nghe, đặt câu hỏi, giao việc, khuyến khích, và đảm bảo các thông tin cần thiết được tiếp cận và hiểu rõ.

## **2.2 Tiến trình thực hiện tiểu hợp phần QLHT-BVR**

Các giai đoạn chính của cách tiếp cận QLHT-BVR là thiết lập khu vực rừng QLHT, thành lập tổ QLHT-BVR phù hợp để bảo vệ rừng, ký thỏa thuận QLHT (CMA), xác định và thực hiện các hoạt động QLHT hỗ trợ bảo vệ rừng và mang lại lợi ích cho các bên liên quan, đặc biệt là những người dân tham gia. Mỗi giai đoạn bao gồm một số bước hay hoạt động. Tuy nhiên, tiến trình thực hiện tùy thuộc vào bối cảnh cụ thể. Dưới đây, chúng tôi trình bày tiến trình thực hiện cách tiếp cận QLHT-BVR đầy đủ do dự án JICA-SNRM thực hiện tại VQGBNB. Bốn giai đoạn cụ thể được trình bày trong hình dưới đây bao gồm: i). Chuẩn bị và tạo điều kiện thuận lợi cho môi trường làm việc, ii). Thiết lập rừng QLHT và tổ QLHT-BVR, iii). Soạn thảo và ký kết CMA, và iv). Phát triển và thực hiện các hoạt động QLHT. Cần lưu ý rằng tùy thuộc vào tình hình thực tế, các bên liên quan có thể thay đổi, lựa chọn nội dung, thay đổi thứ tự hoặc thực hiện đồng thời các bước hoạt động sao cho thích hợp.



**Hình 1. Tiến trình và hoạt động của cách tiếp cận QLHT-BVR ở Hợp phần 3 dự án SNRM**

### **3. Nội dung thực hiện tiểu hợp phần QLHT-BVR**

#### **3.1 Chuẩn bị và tạo môi trường thuận lợi cho tiểu hợp phần QLHT-BVR**

##### **3.1.1 Cung cấp đủ thông tin cho các bên liên quan**

Việc cung cấp thông tin cho các bên liên quan ở địa bàn về kế hoạch của tiểu hợp phần QLHT-BVR nói riêng và của Thỏa thuận QLHT nói chung, là cần thiết và có thể được thực hiện thông qua:

- a. Hội nghị/hội thảo khởi động: Lãnh đạo huyện/xã, cán bộ huyện/xã phụ trách lâm nghiệp địa bàn, lãnh đạo các chủ rừng, trạm trưởng kiểm lâm/BVR ở địa bàn được mời tham dự các hoạt động QLHT-BVR từ bước đầu.

- b. Hợp phổ biến trao đổi thông tin: Các cán bộ phụ trách thực thi tiểu hợp phần QLHT-BVR cùng với tư vấn (nếu có) có thể xúc tiến các cuộc họp (1 buổi) để phổ biến thông tin và trao đổi các hoạt động dự án với chính quyền xã và chủ rừng.
- c. Phổ biến thông tin qua tài liệu sẵn có như tờ rơi, báo cáo: Hình thức này chỉ nên sử dụng bổ sung cho hai hình thức nêu trên.

### 3.1.2. Tạo lập cơ chế hợp tác với các bên liên quan.

Các bên liên quan cần làm việc cùng nhau để thiết lập một cơ chế hoạt động ban đầu. Hoạt động này có thể được lồng ghép vào (các) cuộc họp được đề cập trong mục 3.1.1. Một cơ chế làm việc có thể bao gồm việc xác định bên đóng vai trò chủ trì, thời gian, và cách thức hợp tác, và người đầu mối, v.v.

### 3.1.3. Thiết lập cơ sở hợp tác/pháp lý bằng ký kết MOU

Trong trường hợp cần thiết, việc ký kết một Bản ghi nhớ (MOU) về hoạt động (hoặc thử nghiệm) QLHT ở cấp huyện có thể thực hiện. MOU giữa các bên liên quan đặt nền tảng quy định cho các hoạt động QLHT. Nội dung của MOU cần trình bày mục đích, địa điểm, thời gian và các hoạt động QLHT chính. Đơn vị chủ trì việc thực hiện QLHT cần dự thảo MOU để các bên liên quan góp ý, chỉnh sửa và thống nhất trước khi tổ chức cho các bên liên quan ký kết và công bố cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Bản dự thảo MOU trình bày ở Phụ lục 4.1 như một ví dụ.

#### **Hộp 2. Bản ghi nhớ MOU tại Dự án JICA-SNRM**

Do tiểu hợp phần QLHT-BVR của dự án JICA-SNRM cần sự tham gia của nhiều bên liên quan và được thực hiện trên khu vực rừng đặc dụng và rừng phòng hộ, các bên liên quan cần ký kết một Biên bản ghi nhớ cấp huyện để làm rõ các nội dung hoạt động. Các bên tham gia ký kết gồm UBND huyện, Sở NN&PTNT và hai chủ rừng (VQGBNB và BQLRPH Đa Nhim). Bản ghi nhớ này là cơ sở quan trọng thúc đẩy sự tham gia đầy đủ của các bên liên quan cấp địa phương, đặc biệt là chính quyền cấp xã.

Lưu ý: Các hoạt động QLHT-BVR ở dự án JICA-SNRM được tiến hành thuận lợi với sự phối hợp tốt với các bên liên quan vì các hoạt động của dự án JICA-SNRM đã được UBND tỉnh phê duyệt và các hoạt động tiểu hợp phần QLHT-BVR đã được BQL khu DTSQTG Lang Biang thông qua. Sau khi kết thúc dự án JICA-SNRM, việc nhân rộng các hoạt động QLHT-BVR dưới sự dẫn dắt của các chủ rừng có thể gặp khó khăn trong việc thu hút sự tham gia tích cực và hợp tác của các bên liên quan trong bối cảnh hệ thống quản lý theo ngành dọc hiện nay. Do đó, một dự thảo MOU giữa BQL VQGBNB và UBND huyện Lạc Dương với sự chứng kiến của BQL khu DTSQTG Lang Biang đã được phát triển để đảm bảo nhân rộng các hoạt động QLHT-BVR.

## 3.2 Thành lập tổ QLHT-BVR và khu vực rừng QLHT

Tùy theo điều kiện cụ thể, việc thành lập tổ QLHT-BVR hoặc khu vực rừng QLHT có thể được thực hiện trước hoặc đồng thời. Hai gói hoạt động cụ thể bao gồm: i). Rà soát các nhóm chi trả DVMTR hiện tại hay tiềm năng và những hộ đang canh tác trên đất rừng để thành lập tổ QLHT-BVR dựa trên khu vực canh tác hiện tại hay truyền thống; và ii). Kiểm tra và xác định vùng rừng QLHT tiềm năng, làm rõ ranh giới và đường tuần tra.

### 3.2.1 Rà soát các hộ canh tác trên đất lâm nghiệp và thành lập tổ QLHT-BVR

Ở nhiều địa phương, chủ rừng khoán quản lý và bảo vệ rừng dựa trên danh sách hộ do chính quyền xã đề xuất theo khu vực quản lý hành chính. Trong đa số trường hợp, người dân được chủ rừng khoán bảo vệ các khu vực xa, không có mối ràng buộc với nhu cầu và lợi ích của họ dẫn đến một số bất lợi như: i) Giảm nhiệt tình và trách nhiệm của người dân trong tuần tra và bảo vệ rừng, ii) Tăng chi phí và thời gian tuần tra, iii) Người dân thường có xu hướng mở rộng đất đang xâm canh nếu khu vực đó không thuộc rừng được khoán bảo vệ của họ, đặc biệt là khi họ nhận khoán từ một chủ rừng trong khi đất xâm canh thuộc về một chủ rừng khác. Vì vậy việc tổ chức hay sắp xếp lại các tổ QLHT có sự tham gia, trong đó việc khoán rừng dựa trên khu vực đang canh tác của người dân sẽ tăng quyền lợi và trách nhiệm của họ. Như vậy, việc tổ chức hay sắp xếp lại tổ QLHT dựa trên giả định<sup>1</sup> rằng người dân có lợi ích và động cơ trách nhiệm cao hơn khi được quản lý bảo vệ khu vực rừng xung quanh nơi họ đang canh tác. Các bước chủ rừng và các bên liên quan nên thực hiện bao gồm:

- a. Khảo sát các khu vực canh tác nông nghiệp của người dân trên đất lâm nghiệp (số hộ, tên hộ<sup>2</sup>, diện tích canh tác, vị trí canh tác). Toàn bộ khu vực được khảo sát bao gồm các mảnh rẫy của dân được khoanh vẽ một cách tương đối trên bản đồ và xác định người sử dụng (xem Hình 2).
- b. Lập danh sách và kiểm tra hợp đồng khoán QLHT của các hộ đang canh tác ở từng khu vực đã được xác định ở trên (vd. tên tổ QLHT và khu vực nhận khoán hiện tại, mức chi trả hiện tại). Biểu mẫu thông tin thu thập được trình bày ở Phụ lục 4.2.
- c. Lập kế hoạch điều chuyển tổ sao cho các hộ đang canh tác ở cùng một địa điểm về cùng một tổ QLHT nhiều nhất có thể.
- d. Tổ chức cuộc họp với các hộ liên quan/bị ảnh hưởng bởi việc tái cấu trúc bao gồm thành viên tổ tiềm năng để thống nhất về các thay đổi và bước đầu thành lập tổ. Đây là một cuộc họp quan trọng. Để thực hiện, các chủ rừng và các bên liên quan có thể theo các bước sau:
  - Lập danh sách các hộ gia đình tiềm năng được đề cử tham gia tổ QLHT-BVR, diện tích sẽ giao khoán cho mỗi hộ và số tiền chi trả. Một tổ QLHT-BVR lý tưởng bao gồm 10-15 hộ gia đình. Biểu mẫu danh sách các hộ gia đình tiềm năng với các thông tin liên quan được trình bày trong Phụ lục 4.3.
  - In bản đồ rừng QLHT được giao cho từng tổ QLHT-BVR (diện tích, loại, trữ lượng và các thông tin khác).

<sup>1</sup> Giả định này cho thấy đúng ở trường hợp của dự án JICA-SNRM.

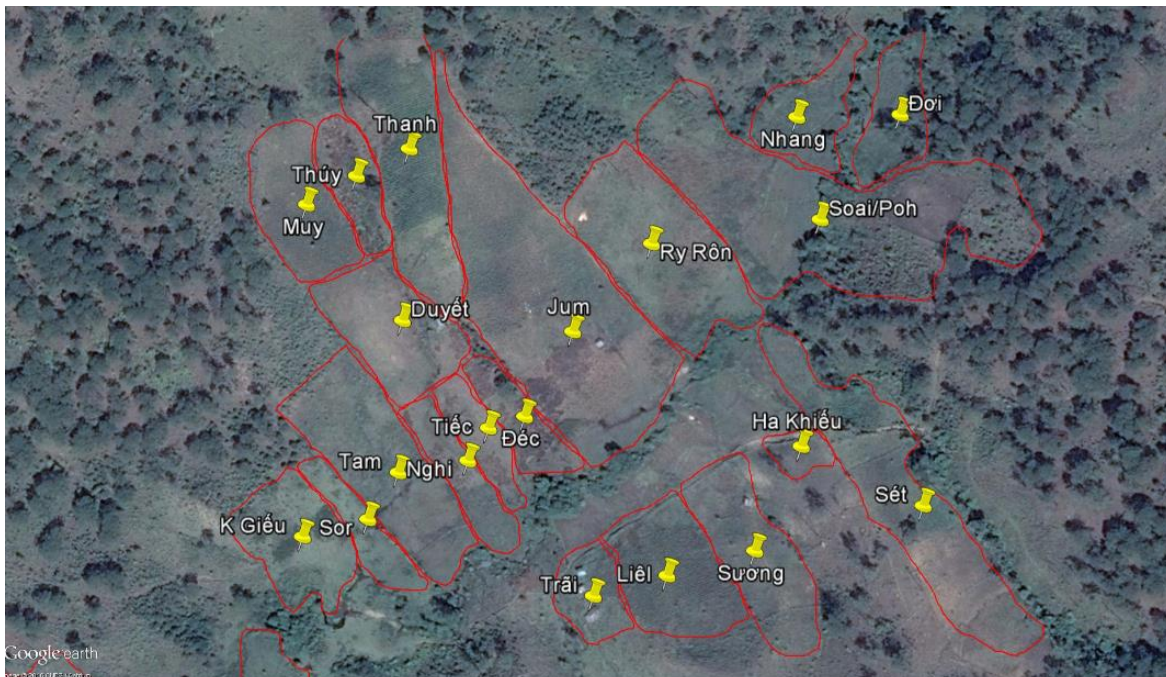
<sup>2</sup> Lưu ý, ở vùng đồng bào dtts, việc ghi tên hộ rất dễ bị nhầm lẫn cần đối chiếu cẩn thận

- o Lập kế hoạch cho cuộc họp bao gồm địa điểm, thời gian, và nội dung, chương trình của cuộc họp.
- e. Tổ chức cuộc họp xây dựng thiết chế cho tổ QLHT-BVR. Quản trị nội bộ của tổ QLHT-BVR đóng vai trò quan trọng đối với hoạt động hiệu quả của tổ. Dựa trên tình hình cụ thể, bên chủ trì/ người phụ trách có thể cần tiến hành và thúc đẩy thêm các cuộc họp để giúp tổ QLHT-BVR mới thành lập tổ chức và hoạt động, đặc biệt là ở giai đoạn đầu. Nội dung đề xuất của cuộc họp là:
  - o Thiết lập hệ thống thể chế cho tổ QLHT-BVR (vd. bầu tổ trưởng, thủ quỹ, v.v.)
  - o Đặt ra các nguyên tắc quản trị (có sự tham gia, minh bạch, nhạy cảm về giới, v.v.).
  - o Đặt ra vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của các thành viên trong tổ.
  - o Thảo luận về cách thức, kế hoạch tuần tra bảo vệ rừng và các hoạt động khác.

### Hộp 3. Một cách khác để tổ chức lại tổ QLHT-BVR

Một số chủ rừng có thể tổ chức họp tất cả thành viên các tổ nhận khoán và yêu cầu họ cung cấp thông tin về địa điểm canh tác truyền thống. Thông tin được đưa vào file excel rồi sắp xếp (sort) theo địa điểm canh tác truyền thống. Sau đó đối chiếu với cơ sở dữ liệu hợp đồng khoán để lên kế hoạch tái tổ chức các tổ QLHT-BVR. Điểm mạnh của cách làm này là tiết kiệm thời gian. Tuy vậy điểm yếu là i). Người dân có thể không cung cấp thông tin thật; ii). Các cán bộ phụ trách không có ý niệm về các địa điểm được cung cấp; iii) Dễ nhầm lẫn do tên của các khu vực canh tác truyền thống bằng tiếng dân tộc và thường có ranh giới không rõ ràng.

Hình dưới đây trình bày ví dụ về một bản đồ khoanh vẽ địa điểm canh tác của người dân trên đất lâm nghiệp sử dụng google map.



**Hình 2. Ví dụ khoanh vẽ khu canh tác Kon Lách sử dụng bản đồ google**



#### **Hộp 4. Lưu ý về khảo sát đất canh tác nông nghiệp trên đất lâm nghiệp**

Trong trường hợp có điều kiện, các chủ rừng nên thực hiện việc xây dựng cơ sở dữ liệu đầy đủ bằng cách khảo sát toàn bộ các khu vực canh tác truyền thống trên đất lâm nghiệp. Cơ sở dữ liệu này không chỉ giúp việc thành lập tổ QLHT-BVR mà còn rất hữu ích giúp chủ rừng và các bên liên quan giám sát đất rừng, đánh giá rủi ro và các tác động tiêu cực cũng như thực hiện các hoạt động cần thiết để giảm thiểu chúng. Cơ sở dữ liệu này cũng giúp việc mở rộng mô hình QLHT khi cần thiết.

### **3.2.2 Xác định vùng rừng QLHT tiềm năng**

Để thực hiện các hoạt động theo cách tiếp cận QLHT, cần lựa chọn khu vực rừng QLHT dựa trên các tiêu chí do các bên tham gia đề ra. Các tiêu chí chung là áp lực về xâm lấn, giá trị của rừng, tính khả thi trong thực hiện (vd. khoảng cách từ thôn, năng lực của cán bộ kiểm lâm), và ưu tiên của người dân địa phương (vd. có tài nguyên rừng, rừng thiêng/rừng truyền thống). Các bên liên quan có thể xác định các tiêu chí của họ thông qua cuộc họp nhiều bên liên quan và có thể được tích hợp với các cuộc họp trong nội dung 3.2.1. Trong dự án JICA-SNRM, hầu hết các khu vực canh tác nông nghiệp nằm trên đất lâm nghiệp (đất canh tác truyền thống) đều đáp ứng các tiêu chí trên. Các bước cần làm theo để chọn khu vực rừng QLHT bao gồm:

- a. Dựa trên các tiêu chí đã thống nhất, chủ rừng lựa chọn khu vực rừng QLHT với sự hợp tác/điều phối của các bên liên quan phù hợp với các hoạt động QLHT: i). Vị trí gần với khu vực canh tác của các thành viên trong nhóm QLHT-BVR; ii). Diện tích đủ lớn để đảm bảo số tiền chi trả DVMTR cho mỗi hộ gia đình ở khu vực mới không ít hơn so với số tiền hiện tại.
- b. Căn cứ vào vị trí của các khu vực canh tác truyền thống, chủ rừng xem xét dữ liệu khoán QLBT và bản đồ khoán QLBT để bước đầu xác định diện tích rừng QLHT tiềm năng, phù hợp với năng lực của tổ QLHT-BVR và việc quản lý của trạm kiểm lâm/bảo vệ rừng chịu trách nhiệm.
- c. Chủ rừng chính thức ban hành và in bản đồ rừng QLHT cho tổ QLHT-BVR tương ứng.
- d. Chủ rừng tiến hành một chuyến khảo sát thực tế với tổ QLHT-BVR và cán bộ lâm nghiệp của UBND xã để xác nhận và thống nhất về khu rừng QLHT và ranh giới trên thực tế. Công việc thực địa này có thể kết hợp với việc khảo sát xác định các tuyến tuần tra tiềm năng trong tương lai. Việc ghi chép kết quả khảo sát bao gồm các biên bản xác định ranh giới và bản đồ (ranh giới và đường tuần tra) có thể hữu ích. Cụ thể, trong chuyến khảo sát thực địa này, các chủ rừng, đại diện chính quyền địa phương và cộng đồng/thành viên Tổ QLHT-BVR tiến hành kiểm tra và bàn giao rừng QLHT với các nội dung đề xuất như sau:
  - o Xác định ranh giới rừng QLHT và các tuyến đường tuần tra và địa điểm tuần tra.
  - o Kiểm tra khu vực canh tác của các hộ gia đình, đặc biệt xác định và thống nhất ranh giới rừng tiếp giáp với khu vực canh tác của hộ để thiết lập "hiện trạng cơ sở" nhằm đảm bảo các vụ xâm canh mới (nếu có) sẽ được phát hiện nhanh chóng và rõ ràng. Đoàn kiểm tra có thể cắm mốc giới bằng cách đánh dấu (sơn) trên cây sống, cắm mốc, và ghi tọa độ. Biên bản xác định ranh giới được trình bày ở Phụ lục 4.4.

- Xác định các khu vực thích hợp cho các hoạt động QLHT như trồng LSNG dưới tán, v.v.
- Xác định và điều chỉnh các khu vực, ranh giới chưa phù hợp trên thực địa nếu cần.

Lưu ý: Trong chuyến đi thực địa này, bên chủ trì nên mang theo máy định vị GPS và bản đồ khu vực QLHT có ranh giới (khổ A3) cùng các trang thiết bị cần thiết khác.



Hình 3. Kiểm tra ranh giới khu vực rừng QLHT ở Dự án JICA-SNRM, VQG Bidoup Núi Bà

### 3.3 Dự thảo và ký kết Thỏa thuận QLHT

Khác với MOU được ký kết giữa các bên liên quan cấp huyện đóng vai trò như một khuôn khổ chung, Thỏa thuận QLHT (CMA) trình bày cụ thể hơn các nội dung hợp tác ở thực địa. Thỏa thuận giúp những người trực tiếp tham gia vào các nhiệm vụ hiểu được bức tranh tổng thể và triển khai các hoạt động một cách hiệu quả. Việc xây dựng Thỏa thuận QLHT là một quá trình có sự tham gia có thể được bắt đầu ngay từ khi thành lập tổ QLHT-BVR.

Tùy thuộc vào năng lực thực tế của các bên ký kết, Thỏa thuận QLHT có thể được ký bởi lãnh đạo của chính quyền xã, chủ rừng và đại diện lãnh đạo cộng đồng thôn nơi Thỏa thuận thực hiện (trong trường hợp dự án JICA-SNRM, đó là các tổ QLHT-BVR mới được thành lập). Để thiết lập Thỏa thuận QLHT, bên chủ trì hay người phụ trách cần thực hiện các công việc sau: i) Soạn thảo Thỏa thuận trình bày vai trò và trách nhiệm của các bên liên quan rõ ràng và các hoạt động hợp tác; ii). Tham vấn dự thảo Thỏa thuận với các bên liên quan hoặc họp với các bên liên quan để thống nhất các nội dung của Thỏa thuận; và iii). Tiến hành ký kết Thỏa thuận QLHT tại lễ ký kết.

#### 3.3.1 Dự thảo Thỏa thuận QLHT

Về nội dung của Thỏa thuận QLHT, bên chủ trì hay người phụ trách soạn thảo cần tham khảo ý kiến của các bên liên quan trong suốt quá trình phát triển Thỏa thuận. Nội dung của Thỏa thuận QLHT có thể bao gồm các phần sau:

- a. Căn cứ pháp luật: Luật, quy định liên quan, các văn bản pháp luật đã được ký ở cấp tỉnh, huyện, bao gồm cả các văn ghi nhớ và các văn kiện khác.
- b. Thông tin về khu vực QLHT: Xác định khu vực hay tài nguyên được hợp tác quản lý (vd. Rừng) với diện tích, ranh giới, bản đồ, và các mô tả khác nếu cần thiết.
- c. Đối tượng tham gia: Là các bên tham gia ký kết.
- d. Các hoạt động quản lý hợp tác: Tùy theo điều kiện ở địa phương, nhiều hoạt động liên quan có thể được thực hiện trong một mô hình QLHT. Nhìn chung, có các nhóm hoạt động như sau: i). Hoạt động của tổ QLHT-BVR và các hoạt động trên thực địa để tăng cường hiệu quả bảo vệ rừng (vd. Xác định ranh giới, giám sát rừng sử dụng máy bay không người lái, xây dựng chòi canh/đường tuần tra, v.v.); ii). Tăng cường năng lực, hiệu quả cho tổ QLHT-BVR và cộng đồng liên quan (sử dụng thiết bị công nghệ, kiến thức pháp luật, quỹ cộng đồng, hoạt động phát triển LSNG, v.v.); iii). Tăng cường năng lực cho cán bộ (kiến thức kỹ năng xây dựng và sử dụng bản đồ, sử dụng trang thiết bị công nghệ, phần mềm quản lý, v.v.).
- e. Quyền lợi và trách nhiệm của các bên trong việc thực hiện các nội dung QLHT.
- f. Các điều khoản khác: Nguồn kinh phí, cơ chế phối hợp, thời gian hiệu lực thực hiện QLHT, v.v.
- g. Cam kết và chữ ký của các bên.

Cần lưu ý rằng trên thực tế, một số nội dung của Thỏa thuận QLHT như khu vực rừng QLHT, tổ QLHT-BVR, vai trò và trách nhiệm của các bên, và một số hoạt động, v.v. có thể khác nhau tùy từng tổ QLHT-BVR. Do đó, để thuận tiện hơn, những loại thông tin biến động theo bối cảnh này có thể được di chuyển toàn bộ hoặc một phần vào phần phụ lục của Thỏa thuận QLHT. Phần phụ lục này, bao gồm cả chữ ký của Tổ QLHT-BVR, sẽ giúp các Tổ QLHT-BVR được thành lập trong tương lai tham gia vào Thỏa thuận mà không buộc các bên liên quan khác phải ký lại văn bản này. Đây là cách dự án JICA-SNRM đã thí điểm ở Thỏa thuận QLHT cấp xã mới nhất và một bản mẫu được trình bày ở Phụ lục 4.5. Cũng cần nói thêm rằng, dự án JICA-SNRM hy vọng các hoạt động QLHT-BVR sẽ được nhân rộng ở khu DTSQTG Lang Biang sau khi dự án SNRM kết thúc. Tuy nhiên, vì Thỏa thuận QLHT dựa trên chi trả DVMTR đòi hỏi rất nhiều sự chuẩn bị trước và các thủ tục để nhân rộng ở các khu vực lớn hơn, điều này làm cho ý định nhân rộng các hoạt động QLHT-BVR có thể rất khó khăn. Vì vậy, Thỏa thuận QLHT cấp xã như đề cập ở trên cho các khu vực rừng DVMTR ở xã đã được dự án soạn thảo nhằm giảm bớt khối lượng công việc, thời gian và thủ tục chuẩn bị Thỏa thuận QLHT.

#### **Hộp 5. Nguồn kinh phí trong Thỏa thuận QLHT**

Thỏa thuận QLHT, nhằm bảo tồn rừng ở Khu DTSQTGLB, là một trong những hoạt động quan trọng của Kế hoạch quản lý Khu DTSQTGLB. Trong kế hoạch này, mỗi bên của Thỏa thuận phải xây dựng Kế hoạch hành động hàng năm của riêng mình, bao gồm các hoạt động/ngân sách liên quan đến Thỏa thuận QLHT để đảm bảo kinh phí cần thiết cho vận hành Thỏa thuận QLHT. Do đó, đưa ra đồng thuận về việc đảm bảo ngân sách cần thiết cho các hoạt động của Thỏa thuận QLHT phải được thực hiện trước. Vì vậy, chúng tôi khuyến nghị Diễn đàn QLHT<sup>3</sup> về việc thành lập Thỏa thuận QLHT với Cơ chế chia sẻ lợi ích nên

<sup>3</sup> Xem Hướng dẫn và báo cáo về Diễn đàn QLHT của dự án SNRM - Hợp phần 3.

được tổ chức trước để tạo sự đồng thuận / thỏa thuận giữa các bên liên quan bao gồm các bên tham gia các hoạt động hợp tác trong Thỏa thuận với vai trò / trách nhiệm. Cuộc họp Diễn đàn QLHT có thể được tổ chức như một cuộc họp được mô tả tại điểm a/b của Mục 3.1.1.

### 3.3.2. Tham khảo ý kiến dự thảo Thỏa thuận QLHT với các bên liên quan

Sau khi Thỏa thuận QLHT được soạn thảo, bên chủ trì Thỏa thuận tổ chức cuộc họp với các bên liên quan để thống nhất các nội dung của thỏa thuận. Nội dung đề xuất của cuộc họp là:

- a. Giới thiệu ngắn gọn về bối cảnh và việc thành lập tổ QLHT-BVR và khu vực rừng QLHT (trình bày bằng một bản đồ rõ ràng sẽ rất hữu ích) cũng như các cập nhật quan trọng khác.
- b. Giới thiệu nội dung của dự thảo Thỏa thuận QLHT (trình bày rõ vai trò, trách nhiệm và quyền của các bên, đặc biệt là lợi ích của cộng đồng / tổ QLHT-BVR).
- c. Thảo luận về mối quan tâm của các bên, chỉnh sửa nội dung dự thảo thỏa thuận nếu cần.
- d. Lập kế hoạch cho lễ ký kết Thỏa thuận QLHT (địa điểm, thời gian, thành phần tham gia, chương trình làm việc, hậu cần, v.v.).

### 3.3.3 Tổ chức lễ ký kết và triển khai Thỏa thuận QLHT

Các bên phối hợp tổ chức Lễ ký kết Thỏa thuận với sự tham gia của lãnh đạo hoặc đại diện cấp cao của chủ rừng và chính quyền xã liên quan, tổ trưởng tổ QLHT-BVR, trưởng các thôn và các bên liên quan khác. Nội dung của buổi lễ dự kiến như sau:

- a. Phát biểu khai mạc
- b. Giới thiệu nội dung của CMA
- c. Phần hỏi-đáp, nhận xét ngắn gọn
- d. Tuyên bố của lãnh đạo / đại diện của các bên liên quan chính
- e. Thực hiện ký kết giữa các bên
- f. Lời cảm ơn Cảm ơn và bế mạc

Lưu ý: Điều quan trọng là phải xác nhận sự đồng ý của tất cả các bên về Thỏa thuận QLHT trước buổi lễ. Do mục đích và thời gian, các bên nên tránh việc thảo luận quá dài về nội dung Thỏa thuận ở phần hỏi-đáp của buổi lễ.

## 3.4. Xác định và thực hiện các hoạt động trong lĩnh vực CMA

Các hoạt động cụ thể (ví dụ: cách tuần tra rừng, loài cây/con phù hợp, kiến thức cần nâng cao, v.v.) thường không được trình bày trong Thỏa thuận QLHT mà được xác định trong các cuộc họp tiếp theo có sự tham gia của người dân địa phương và các cơ quan liên quan khác. Bên chủ trì sẽ gặp gỡ các tổ QLHT-BVR để phát triển các hoạt động thực địa cụ thể và lên kế hoạch thực hiện. Ở cuộc họp này, các bên

tham gia có thể phân tích các giả định và rủi ro tiềm ẩn<sup>4</sup> liên quan đến các hoạt động đề xuất và phát triển các biện pháp giảm thiểu nếu cần trước khi thực hiện. Ngoài ra, việc khảo sát thực địa để kiểm tra tính phù hợp của các hoạt động cũng cần thiết. Cụ thể, một số việc quan trọng sau ký kết Thỏa thuận là:

- a. Lãnh đạo chính quyền xã và chủ rừng tiến cử và phân công ngay cán bộ thực hiện Thỏa thuận QLHT, bao gồm cả người đầu mối giám sát việc thực hiện thỏa thuận.
- b. Các bên liên quan ở địa bàn bao gồm cán bộ kiểm lâm/BVR tại các trạm hợp/làm việc với tổ QLHT-BVR để phát triển các hoạt động cụ thể trên thực địa, cung cấp hướng dẫn cần thiết, kiến thức, kỹ năng, kỹ thuật tuần tra và các hỗ trợ khác.
- c. Tiến hành kiểm tra / khảo sát thực địa để xác minh các hoạt động đề xuất nếu cần.

#### **Hộp 6. Hoạt động tuần tra của tổ QLHT-BVR ở Hợp phần 3**

Một trong các hoạt động thực địa mà Dự án JICA-SNRM giới thiệu là phương pháp tuần tra cải tiến nhằm hỗ trợ thành viên tổ QLHT-BVR thực hiện việc tuần tra theo một quy trình được thống nhất để tăng trách nhiệm bảo vệ rừng, giảm công, tiết kiệm thời gian và tránh bỏ sót việc báo cáo các vi phạm. Các hoạt động được thực hiện bao gồm: i). Thiết lập các tuyến tuần tra hiệu quả khu vực rừng QLHT tập trung vào các khu vực dễ bị lấn chiếm, v.v., ii) Xây dựng biểu mẫu tuần tra và để ghi chép và lưu trữ kết quả tuần tra (Phụ lục 4.4), iii) Trang bị và đào tạo sử dụng trang thiết bị tuần tra bao gồm thiết bị định vị GPS, bản đồ, và các biểu mẫu, và iv) Thảo luận về các biến động rừng dựa trên bản đồ google và hình ảnh cập nhật từ giám sát bằng thiết bị bay flycam.

Tiến hành giám sát, đánh giá (M&E) và quản lý thích ứng là rất quan trọng để thực hiện hiệu quả các hoạt động Thỏa thuận QLHT tại hiện trường. Các tiêu chí và chỉ số cho M&E cũng như cơ chế hợp tác giữa các bên bao gồm thu thập và chia sẻ thông tin có thể được lồng ghép trong cuộc họp nêu trên hoặc trong một cuộc họp riêng biệt. Ở cấp độ tổ QLHT-BVR, các chỉ số giám sát tập trung vào kết quả đầu ra của các hoạt động. Về công tác tuần tra rừng, một biểu mẫu để tổ QLHT-BVR sử dụng báo cáo kết quả tuần tra được trình bày trong Phụ lục 4.6. Cán bộ kiểm lâm/BVR tại các trạm liên quan cần ghi lại và cập nhật biểu mẫu đã điền vào cơ sở dữ liệu tuần tra (có thể lập Google drive) sau khi tổ QLHT-BVR nộp.

Lãnh đạo UBND xã và chủ rừng nên theo dõi và giám sát các hoạt động QLHT thường xuyên thông qua cơ sở dữ liệu tuần tra và các cán bộ đầu mối của họ. Bên cạnh đó, hàng tháng bên chủ trì QLHT cần tổ chức họp với các tổ trưởng tổ QLHT-BVR và chính quyền cấp xã để cập nhật tình hình hoạt động, đánh giá và cải thiện sự phối hợp giữa các bên. Ở cấp xã, do lãnh đạo UBND xã và chủ rừng cần phải giám sát cả đầu ra (outputs) và kết quả (outcomes) của các hoạt động QLHT, do đó, họ nên phân bổ nguồn lực

<sup>4</sup> Rủi ro có thể do bối cảnh (chính sách, thời tiết, địa hình) hoặc nằm ở nội dung dự án, chương trình. Rủi ro có thể về mặt xã hội, văn hóa hoặc môi trường. Các bên có thể phân tích về mức độ tác động của rủi ro (cao, trung bình, thấp) và khả năng xảy ra của nó (cao, trung bình, thấp) để quyết định có cần phải xử lý hay không. Các rủi ro có kết quả từ “Trung bình-Cao” đến “Cao-Cao” cần có biện pháp giảm thiểu.

cho các nhiệm vụ này một cách triệt để. Biểu mẫu theo dõi và giám sát các hoạt động của Thỏa thuận QLHT được trình bày ở Phụ lục 4.7.

## 4. Phụ lục về các bảng và biểu mẫu phụ trợ

### Phụ lục 4.1. Ví dụ về một Bản ghi nhớ (MOU)

<p><b>UBND HUYỆN LẠC DƯƠNG</b>      <b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b>  <b>BQL DA SNRM</b>                      <b>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc</b></p> <p>Số: <input type="text"/></p> <p align="center"><b>BIÊN BẢN GHI NHỚ</b>  <i>Về việc thực hiện mô hình Quản lý Hợp Tác trong bảo vệ rừng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ luật Lâm nghiệp 2018<sup>1</sup>;</li> <li>- Căn cứ Quyết định số 1164/QĐ-UBND ngày 03/6/2016 của UBND tỉnh về việc thành lập BQL Khu DTSQTG Lang Biang, tỉnh Lâm Đồng;</li> <li>- Căn cứ Văn kiện Dự án và Kế hoạch hoạt động của Dự án Quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững (SNRM) được UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt;</li> <li>- Căn cứ Quyết định số 440/QĐ-UBND ngày 02/3/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thành lập Ban quản lý dự án Quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững Vườn quốc gia Bidoup-Núi Bà (SNRM);</li> <li>- Căn cứ quyết định số: 786/QĐ-UBND ngày 27 tháng 04 năm 2018 về việc Phê Duyệt Kế Hoạch 05 Năm (2018-2022) Quản Lý Khu Dự Trữ Sinh Quyển Thế Giới Lang Biang;</li> <li>- Căn cứ QĐ số 198/QĐ-BQL, ngày 30/1/2018 của BQL Khu DTSQTGLB về việc thành lập Diễn đàn QLHT thuộc BQL Khu DTSQTGLB.</li> </ul> <p>Hôm nay, vào lúc...giờ..., ngày ...tháng ... năm 2019, tại ..... ; chúng tôi gồm:</p> <p>i. Đại diện UBND huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng:</p> <p><small><sup>1</sup> Điều 102 về trách nhiệm quản lý nhà nước về lâm nghiệp của Ủy ban nhân dân các cấp.</small></p>	<p>Ông (bà)....., Chức vụ:.....</p> <p>ii. Đại diện BQL Dự án SNRM, VQGBNB:          Ông (bà) ..... Chức vụ:.....</p> <p>Cùng thống nhất thực hiện mô hình Quản lý hợp tác (QLHT) để bảo vệ rừng với nội dung như sau:</p> <p><b>Điều 1. Mục tiêu:</b></p> <p>Tăng hiệu quả bảo vệ rừng và bảo tồn đa dạng sinh học ở vùng lõi và vùng đệm Khu Dự Trữ Sinh Quyển Thế Giới Lang Biang (LB-BR).</p> <p><b>Điều 2. Các nội dung hợp tác:</b></p> <p>a) Cải thiện hiệu quả tuần tra bảo vệ rừng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi điểm xác định và làm rõ ranh giới đất canh tác nông nghiệp trên đất lâm nghiệp;</li> <li>- Tổ chức lại các tổ nhân khoán bảo vệ rừng của chương trình chi trả dịch vụ môi trường rừng(PFES) theo hướng gắn trách nhiệm của những hộ đang canh tác nông nghiệp với việc bảo vệ các khu rừng xung quanh diện tích đang canh tác.</li> <li>- Tăng cường hiệu quả tuần tra bảo vệ rừng bằng việc hỗ trợ các bên liên quan sử dụng thiết bị định vị (GPS/data logger), kết hợp thiết bị bay (flycam), phương pháp tuần tra cải tiến, và quản lý kết quả tuần tra trực tuyến;</li> <li>- Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức về bảo vệ rừng cho các cộng đồng mục tiêu.</li> </ul> <p>b) Cải thiện sinh kế của người dân</p>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cải thiện kỹ thuật sản xuất nông nghiệp bao gồm kỹ thuật canh tác cà phê, làm phân bón hữu cơ sử dụng vật liệu sản có;</li> <li>- Giới thiệu, hỗ trợ và mở rộng các mô hình sinh kế mới bao gồm chăn nuôi bò cải tiến, trồng nấm hương;</li> <li>- Kết nối thị trường cho các sản phẩm do người dân địa phương sản xuất bao gồm hồng (persimmon), nấm shitake, cà phê.</li> </ul> <p>c) Tổ chức thực hiện Diễn đàn QLHT</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định kỳ 6 tháng một lần tổ chức Diễn đàn quản lý hợp tác để các bên liên quan thảo luận và xử lý các vấn đề ở địa phương liên quan đến công tác quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn đa dạng sinh học. Diễn đàn cũng là nơi để các bên thảo luận, xử lý các vấn đề nảy sinh trong quá trình hợp tác ở các cấp bao gồm cơ chế chia sẻ lợi ích và các vấn đề có ảnh hưởng đến sinh kế và môi trường sống của người dân địa phương.</li> <li>- Diễn đàn quản lý hợp tác do dự án SNRM và Ban thư ký Khu DTSQ TG Lang Biang tổ chức thực hiện.</li> </ul> <p><b>Điều 3. Địa điểm thực hiện mô hình Quản lý hợp tác</b></p> <p>Mô hình QLHT được thực hiện tại các thôn mục tiêu của dự án SNRM do JICA tài trợ thuộc các xã Đa Chais, xã Đa Nhim và thị trấn Lạc Dương huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng. Khu vực này thuộc vùng lõi và vùng đệm của Khu DTSQTGLB.</p> <p><b>Điều 4. Tổ chức thực hiện</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND Huyện Lạc Dương và BQL DA SNRM, phối hợp với Vườn quốc gia Bidoup-Núi Bà và Ban quản lý rừng phòng hộ Đa Nhim trực thuộc UBND Huyện Lạc Dương xây dựng và thực thi các văn bản thỏa thuận quản lý hợp tác với chính quyền cấp xã và cộng đồng mục tiêu để thực</li> </ul>	<p>hiện các hoạt động cụ thể ghi ở Điều 2 của văn bản thỏa thuận này.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh phí thực hiện các hoạt động sẽ được các bên liên quan các cấp thảo luận lồng ghép vào nguồn kinh phí dịch vụ môi trường rừng hoặc các nguồn tài chính khác của đơn vị/tổ chức, được thể hiện cụ thể ở các Thỏa thuận Quản lý hợp tác.</li> </ul> <p>Biên Bản Ghi Nhớ này được lập thành ba (03) bản, mỗi bên ký dưới đây giữ (01) một bản, có giá trị như nhau.</p> <p align="center"><u><b>UBND Huyện Lạc Dương</b></u>                      <u><b>BQL Dự án SNRM-VQGBNB</b></u></p> <p align="center"><u><b>BQL Khu Dự trữ Sinh quyển Thế giới Lang Biang</b></u></p>

## Phụ lục 4.2. Bảng kết quả khảo sát các hộ canh tác trên đất lâm nghiệp

Thông tin về hộ canh tác					Thông tin về hợp đồng khoán QLBRV hiện tại				
Tên điểm nóng	Tên hộ canh tác	Thôn sinh sống	Xã	Diện tích canh tác	Tổ QLBRV	Trạm QLBRV	Tiểu khu, lô, khoảnh	Diện tích BVR hiện tại	Số tiền được nhận
Khu vực A									
Khu vực B									

Chú ý: Một hộ có thể canh tác ở nhiều khu vực cần được liệt kê riêng

## Phụ lục 4.3. Biểu mẫu thông tin các thành viên tiềm năng của tổ QLHT-BVR

Tên khu vực rừng QLHT-BVR	Tên thành viên dự kiến tổ QLHT-BVR	Hợp đồng cũ		Hợp đồng mới			
		Tên Tổ QLBRV	Diện tích nhận khoán	Tiểu khu	Khoảnh	Lô	Diện tích nhận khoán

## Phụ lục 4.4. Biểu mẫu về Biên bản về việc xác định ranh giới

UBND TỈNH .....  
 (Chủ rừng.....)  
 Số:...../.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
 Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

### BIÊN BẢN LÀM VIỆC

(V/v Xác định ranh giới giữa đất rừng và đất canh tác trên đất lâm nghiệp)

Hôm nay, vào lúc.....giờ....., ngày .....tháng ..... năm ....., Tại tiểu khu .....xã.....Chúng tôi gồm:

1. Đại diện Hộ gia đình:

- Ông (bà).....Thôn: .....Xã.....
- Ông (bà).....Thôn: .....Xã.....

2. Đại diện chủ rừng.....:

- Ông (bà)..... Chức vụ: .....

- Ông (bà)..... Chức vụ: .....

3. Đại diện Hạt Kiểm lâm huyện.....:

- Ông (bà)..... Chức vụ: .....

- Ông (bà)..... Chức vụ: .....

4. Đ/D UBND xã .....

- Ông (bà)..... Chức vụ: .....

- Ông (bà)..... Chức vụ: .....

Cùng tiến hành kiểm tra, xác định, thống nhất ranh giới giữa đất rừng và đất canh tác của hộ gia đình nói trên với các thông tin cụ thể sau:

1. Vị trí: Tiểu khu:..... Khoảnh:..... Lô: .....

2. Ranh giới tiếp giáp giữa đất rừng với đất canh tác của hộ gia đình được xác định bởi đường ranh được đánh dấu bằng các cọc mốc có tọa độ địa lý như sau:

STT	Tọa độ		Ghi chú <sup>5</sup>	STT	Tọa độ		Ghi chú
	X	Y			X	Y	
1				4			
2				5			

3. Các ghi chú khác (vd. Số lượng và tình trạng cây rừng hiện có trên đất rẫy, ven rẫy):

.....  
.....

Biên bản này được lập thành (04) bốn bản vào hồi .....giờ..... cùng ngày, được đọc cho mọi người có mặt cùng nghe, thống nhất và ký tên, mỗi bên giữ (01) một bản có hiệu lực như nhau.

**Đ/D HỘ GIA ĐÌNH**

**Đại diện Chủ rừng**

**Đ/D HẠT Kiểm lâm huyện**

**Đại diện UBND XÃ**

<sup>5</sup> Phần này có thể dùng để mô tả cọc mốc như mốc là cây sống, cột đóng mới, đá tảng, lòng suối v.v.





- Việc tổ chức DDQLHT gồm i) Xác định các vấn đề ưu tiên, ii) Tổ chức diễn đàn (bao gồm xây dựng nội dung, hậu cần); và iii) Thực hiện và kết thúc DDQLHT (bao gồm báo cáo tiến trình, kết quả, và đề xuất)

## 2. Trách nhiệm

Trách nhiệm của các bên liên quan chính được trình bày dưới đây:

### 2.1. Chủ rừng

Chủ rừng chịu các trách nhiệm cụ thể như sau:

- (1) Chủ trì và cử cán bộ Trạm kiểm lâm (Trạm Quản lý rừng) phối hợp với cộng đồng, chính quyền làm rõ ranh giới giữa rừng và đất canh tác nông nghiệp trên đất lâm nghiệp.
- (2) Đề xuất các biện pháp phù hợp với các quy định pháp luật và lợi ích của người dân để cùng cố ranh giới chống lấn chiếm (vd. Loai cây trồng, đóng cột mốc ranh giới ...) và thông qua các Phòng/Ban thúc đẩy người dân ký cam kết không lấn chiếm rừng/đất rừng.
- (3) Tăng cường giám sát và đánh giá rừng thông qua kiểm tra định kỳ và họp giao ban hàng tuần giữa trạm trưởng và tổ trưởng QLBR.
- (4) Lập kế hoạch, hướng dẫn kỹ thuật (bao gồm việc sử dụng bản đồ, máy định vị, "data logger") cho Tổ BVR và giám sát việc tuân thủ bảo vệ rừng của Tổ QLBR.
- (5) Thực hiện việc thu thập, xử lý dữ liệu từ các thiết bị công nghệ để giám sát rừng và kết quả tuân thủ từ các tổ BVR để theo dõi và xây dựng các cơ sở dữ liệu cần thiết.
- (6) Chủ trì việc tập huấn kiến thức và thực hành kỹ thuật thu thập, lưu trữ kết quả tuân thủ và xây dựng cơ sở dữ liệu tuân thủ QLBR, chia sẻ cơ sở dữ liệu cho

các bên liên quan (bao gồm cơ sở dữ liệu hộ canh tác nông nghiệp trên đất lâm nghiệp, hộ vi phạm, v.v.).

- (7) Yêu cầu Tổ QLBR sửa chữa sai sót trong tuần tra BVR và thực hiện các thủ tục xử lý vi phạm tại hiện trường khi được Tổ QLBR phát hiện, báo cáo.
- (8) Thực hiện việc truyền thông các kiến thức về luật, quy định, hợp đồng QLBR cho người dân và các bên liên quan.
- (9) Chủ trì việc phối hợp tăng cường hiệu quả bảo vệ rừng bao gồm chia sẻ thông tin và lựa chọn tiêu chí và chỉ số theo dõi giám sát rừng.
- (10) Phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành cuộc họp ra quyết định về việc thực hiện khen thưởng thành tích và xử lý vi phạm trong QLBR.
- (11) Tìm kiếm, xây dựng các nguồn hỗ trợ cho Tổ QLBR/cộng đồng QLBR thông qua các chương trình, dự án (vd. Xây dựng chương trình dự án đầu tư, phát triển vùng đệm theo Điều 16, ND 156/2018/ND-CP).

### 2.2. Chính quyền cấp xã

Chính quyền cấp xã chịu các trách nhiệm cụ thể như sau:

- (1) Cử cán bộ phụ trách QLHT cấp xã (vd. Ban LN xã) hỗ trợ lãnh đạo xã thực hiện trách nhiệm như dưới đây.
- (2) Phối hợp với chủ rừng và người dân xác định rõ ranh giới giữa rừng và đất canh tác nông nghiệp trên đất lâm nghiệp và định kỳ theo dõi, giám sát.
- (3) Hỗ trợ, đề xuất các biện pháp phù hợp cho chủ rừng, người dân nhằm củng cố ranh giới chống lấn chiếm (vd. Kết hợp với các chương trình hỗ trợ của Nhà

<sup>1</sup> Điều 102, luật lâm nghiệp về trách nhiệm quản lý nhà nước về lâm nghiệp của Ủy ban nhân dân các cấp.

nước do xã quản lý để cung cấp giống cây để người dân trồng trên đất phù hợp với pháp luật, v.v.).

- (4) Chủ động và phối hợp với chủ rừng, tổ QLBR giám sát việc tuân thủ pháp luật lâm nghiệp trên khu vực rừng QLHT và cập nhật kết quả bảo vệ rừng trên địa bàn (bao gồm cơ sở dữ liệu hộ vi phạm).
- (5) Tăng cường năng lực nhằm cải thiện hiệu quả QLBR nếu cần thiết (bao gồm cơ sở vật chất và kiến thức kỹ năng như sử dụng bản đồ, thiết bị công nghệ, quản lý cơ sở dữ liệu, kỹ năng truyền thông, tuyên truyền, v.v.).
- (6) Làm việc với chủ rừng để lựa chọn và thống nhất các quy định về chia sẻ thông tin và cơ sở dữ liệu giữa các bên liên quan.
- (7) Chủ trì việc khen thưởng, khuyến khích thành tích QLBR của các hộ trong địa bàn (vd. ưu tiên tham gia các chương trình, dự án của Nhà nước) và xử lý vi phạm lâm luật ở cấp cộng đồng (vd. xử phạt, kiểm điểm trước cộng đồng, không ưu tiên tham gia các chương trình, dự án trên địa bàn).
- (8) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật bao gồm hỗ trợ chủ rừng xây dựng chương trình, dự án đầu tư phát triển vùng đệm, tiếp nhận tin báo vi phạm, nguy cơ cháy rừng, nhanh chóng huy động lực lượng, phương tiện tổ chức chữa cháy, v.v.(Điều 16, 51,53, ND156/2018/ND-CP).

### 2.3. Tổ Quản lý bảo vệ rừng/Cộng đồng hợp tác BVR

Tổ QLBR/cộng đồng hợp tác BVR chịu các trách nhiệm cụ thể như sau:

- (1) Chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của chủ rừng và kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan Kiểm lâm địa bàn.
- (2) Hỗ trợ cán bộ kiểm lâm địa bàn, trạm quản lý rừng và chính quyền địa phương làm rõ ranh giới giữa đất canh tác nông nghiệp trên đất lâm nghiệp và rừng.

- (3) Lập kế hoạch và thực hiện tuần tra, kiểm tra, ngăn chặn các hành vi phá rừng, khai thác lâm sản, săn bắt động vật rừng, lấn chiếm rừng, đất rừng và các hành vi vi phạm khác và nguy cơ cháy rừng theo quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng thuộc phạm vi diện tích được ký kết.
- (4) Khi phát hiện hành vi vi phạm, nguy cơ cháy rừng tổ QLBR có trách nhiệm thực hiện các biện pháp ngăn chặn theo hướng dẫn của chủ rừng, khi cần thiết ghi chép lập biên bản kiểm tra ban đầu, bảo vệ hiện trường, tang vật vi phạm và kịp thời báo cáo với cán bộ kiểm lâm lập biên bản xử lý theo quy định.
- (5) Chủ động cải thiện năng lực tuần tra bảo vệ rừng bằng việc tham gia tập huấn thực hành sử dụng thiết bị công nghệ (máy ảnh, máy định vị, "data logger"), bản đồ, ghi chép biểu mẫu nhật ký tuần tra, cập nhật kiến thức về luật, quy định bảo vệ rừng.
- (6) Tham gia ý kiến trong cuộc họp với các bên liên quan để quyết định khen thưởng thành tích hay xử lý vi phạm liên quan đến quản lý bảo vệ rừng.
- (7) Làm việc với các bên liên quan thực hiện công tác truyền thông cho cộng đồng về luật, quy định về BVR, quản lý rừng bền vững.

### 3. Quyền lợi

- (1) Lợi ích hay quyền lợi của các bên liên quan tham gia trong Thỏa thuận quản lý hợp tác là cốt lõi để đảm bảo việc hợp tác được bền vững. Mặc dù biết rằng lợi ích quan trọng nhất của các bên liên quan nhà nước bao gồm chính quyền địa phương và chủ rừng là thành quả rừng được bảo vệ tốt hơn hay hiệu quả bảo vệ rừng tăng lên đồng thời với việc cải thiện về năng lực. Tuy vậy, để khuyến khích sự đóng góp của các cán bộ tham gia trực tiếp, lãnh đạo chính quyền địa phương và chủ rừng nhất trí tìm kiếm các nguồn hỗ trợ trong phạm vi quy định pháp luật để trợ giúp cho những người này bao gồm nhưng không giới hạn ở chi phí đi lại, phụ cấp trách nhiệm, ưu tiên bổ sung, hoàn thiện kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng, trang thiết bị.

(2) Lợi ích quan trọng nhất dành cho cộng đồng, người dân được thống nhất trình bày dưới đây.

A. Các nguồn lợi ích có thể xem xét:

- i. Chi trả dịch vụ môi trường rừng.
- ii. Các chương trình, chính sách của Nhà nước (như Quyết định 24/2012/QĐ-TTg; Nghị định 75/2015/NĐ-CP<sup>6</sup>; Quyết định 1600/2016/QĐ-TTg; Dự án vùng đệm theo Nghị định 156/2018/NĐ-CP; Quyết định 297/2019/QĐ-TTg) bao gồm các chương trình, dự án đầu tư phát triển vùng đệm do VQGBNB xây dựng (quy định tại Điều 16, NDD156/2018/NĐ-CP). Nội dung cụ thể sẽ được các bên quyết định thông qua Diễn đàn QLHT.
- iii. Các dự án ODA cũng như các dự án có vốn nước ngoài khác.
- iv. Các lợi ích phi tài chính như tăng cường kiến thức, kỹ năng, tiếp cận thị trường.
- v. Các lâm sản, lâm sản ngoài gỗ, khu vực xen canh cây nông nghiệp, chăn thả gia súc trong phạm vi quy định của pháp luật (Nghị định 156/2018/NĐ-CP).

B. Các nguồn lợi ích cụ thể:

Các lợi ích dành cho Tổ QLBRV đã được thống nhất trong kỳ hạn của Thỏa thuận được trình bày dưới đây. Các bên có trách nhiệm sẽ thực hiện tham vấn với người dân và ban ngành liên quan để có kế hoạch thực hiện chi tiết.

- i. Chủ rừng xem xét dành một phần quản lý phi của chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng để chi trả, khen thưởng các tổ cá nhân có thành tích trong quản lý bảo vệ rừng theo quy định.

<sup>6</sup> nguồn kinh phí theo Nghị định 75/2015/NĐ-CP về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 – 2020

- ii. Chủ rừng ưu tiên Tổ BVR tham gia các hoạt động dựa vào cộng đồng như du lịch sinh thái, nghiên cứu khoa học.
- iii. Chủ rừng ưu tiên cho thành viên các Tổ QLBRV tham gia chương trình, dự án đầu tư phát triển vùng đệm.
- iv. Chính quyền địa phương ưu tiên các tổ QLBRV, các cá nhân có thành tích QLBRV trong việc nhận các chương trình hỗ trợ của Nhà nước áp dụng ở địa phương, bao gồm nhưng không giới hạn ở vay vốn, tham gia các hoạt động nâng cao kiến thức, kỹ năng sản xuất, thực hiện các mô hình sản xuất hiệu quả, kết nối thị trường. Việc thực hiện các hỗ trợ cải thiện sinh kế sẽ được thực hiện theo tiến trình và quy định của các Sở ban ngành liên quan và sự phối hợp của các bên thông qua việc thực hiện Diễn đàn Quản lý hợp tác.
- v. Chủ rừng và chính quyền địa phương ưu tiên các tổ QLBRV, các cá nhân có thành tích QLBRV tham gia hưởng lợi từ các hoạt động được khởi xướng, nhân rộng bởi Dự án SNRM bao gồm trồng nấm, cải thiện sản xuất và kết nối thị trường cà phê, cải thiện chăn nuôi bò, tham gia cung cấp dịch vụ du lịch sinh thái, v.v.
- vi. Chủ rừng (đối với rừng phòng hộ) xem xét cho Tổ QLBRV khai thác LSG trong rừng tự nhiên, lâm sản ở rừng trồng (nếu có), hay sản xuất lâm, nông ngư nghiệp kết hợp ở khu vực phù hợp theo quy định pháp luật (Điều 20,21, 25, ND 156/2018/NĐ-CP).

#### 4. Xử lý vi phạm Thỏa thuận

- (1) Một trong các bên tham gia Thỏa thuận này có thể yêu cầu tổ chức cuộc họp (CMP) khi nhận thấy có vi phạm của bất cứ bên nào trong việc thực hiện Thỏa thuận. Khi có các vấn đề không thống nhất, các bên có thể yêu cầu sự hỗ trợ của BQL KDTSQTGLB bằng văn bản gửi đến hoặc gọi điện thông báo cho Thư ký của BQL KDTSQTGLB.

(2) Các cá nhân là cán bộ viên chức, công chức tham gia thực hiện Thỏa thuận này nếu có vi phạm được các bên chức năng xử lý theo luật định.

(3) Các Tổ QLBRV/cá nhân nếu có vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật (Nghị Định 35/2019/NĐ-CP), họp đồng khoản BVR và các hình thức khác được quyết định trong cuộc họp DDQLHT của các bên liên quan (có thể bao gồm việc kiểm điểm trước cộng đồng, trừ tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng, cắt hợp đồng khoản BVR, v.v.).

(4) Thẩm quyền xử lý vi phạm được quy định tại Điều 34 Phân định thẩm quyền xử phạt, Nghị định 35/2019/NĐ-CP.

#### 5. Tổ chức thực hiện

(1) Chính quyền địa phương (UBND xã) và chủ rừng đề cử cán bộ chuyên trách theo dõi, thực hiện thỏa thuận này trong 7 ngày làm việc sau khi thỏa thuận được ký kết và thông báo cho các bên liên quan được biết (họ tên, chức vụ, số điện thoại, email).

(2) Chủ rừng chủ trì việc phối hợp, thúc đẩy các bên liên quan tiến hành các hoạt động cần thiết (bao gồm việc lập kế hoạch chi tiết, bố trí thời gian, nhân lực, phương tiện) để hoàn thành các nội dung của Thỏa thuận.

(3) Chủ rừng phối hợp với các bên liên quan tổ chức cuộc họp định kỳ vào tuần đầu tiên của mỗi quý để theo dõi và đánh giá việc thực hiện thỏa thuận. Cuộc họp có thể bao gồm nhưng không giới hạn ở các nội dung sau:

- i. Rà soát, cập nhật các quy định, thay đổi mới của Khu DTSQTG Lang Biang hay các quy định mới của pháp luật có liên quan đến quản lý bảo vệ rừng.
- ii. Đánh giá hoạt động và kết quả đạt được trong quý vừa qua.

iii. Các bài học, kinh nghiệm trong quá trình thực hiện, đề xuất giải pháp xử lý các vấn đề nảy sinh bao gồm cả các vi phạm lâm luật.

iv. Xác định các hoạt động và lập kế hoạch với phân công trách nhiệm rõ ràng cho các bên trong quý kế tiếp.

(4) Chủ rừng chủ động báo cáo kết quả thực hiện Thỏa thuận cho BQL KDTSQTG Lang Biang mỗi quý sau các cuộc họp quý của các bên liên quan hoặc khi có yêu cầu của BQL hay cơ quan chức năng. Báo cáo bao gồm nhưng không giới hạn ở các nội dung sau:

- i. Tiến độ thực hiện các hoạt động theo kế hoạch.
- ii. Kết quả thực hiện.
- iii. Các khó khăn, thuận lợi, bài học kinh nghiệm.
- iv. Các hoạt động, kế hoạch dự kiến cho quý tiếp theo.
- v. Các đề xuất, kiến nghị.

(5) Kinh phí để tổ chức, vận hành, hoặc tham gia các hoạt động của thỏa thuận (vd. các cuộc họp định kỳ hay đột xuất đánh giá kết quả Thỏa thuận) sẽ được các bên liên quan lồng ghép vào nguồn kinh phí dịch vụ môi trường rừng hoặc các nguồn phù hợp khác của đơn vị/tổ chức/.

<p>Phụ lục (số.....). Thông tin Quản lý hợp tác chi tiết của Tổ.....</p> <p><b>1. Địa điểm hợp tác</b></p> <p>1.1. Khu vực thực hiện việc giám sát quản lý bảo vệ rừng thuộc:</p> <p>- Tiểu khu:                      Khoảnh:                      Lô:</p> <p>- Diện tích:                      Đối tượng rừng:</p> <p>- Trám KL/BVR:                      Chủ rừng:                      Địa bàn HC:</p> <p>Các mô tả khác (bao gồm hiện trạng tài nguyên, khu vực canh tác nông nghiệp truyền thống):</p> <p>- Vị trí và Bản đồ (Đính kèm):</p> <p>Khu vực này được gọi là Khu vực Quản lý hợp tác (QLHT) hay Rừng QLHT ở nội dung Văn bản chính và dưới đây.</p> <p>1.2. Khu vực các hoạt động hỗ trợ được thực hiện:</p> <p>Các hoạt động hỗ trợ cho việc QLHT có thể được thực hiện tại khu vực rừng QLHT nêu trên hoặc tại các thôn mục tiêu là nơi sinh sống của người dân liên quan đến khu vực rừng QLHT.</p> <p><b>2. Các thỏa thuận bổ sung (nếu có):</b></p> <p>Dưới đây là nội dung các bên tham gia Thỏa thuận thống nhất bổ sung, chỉnh sửa:</p> <p>i. ....</p> <p>ii. ....</p> <p><b>3. Danh sách Tổ QL/BVR/thành viên cộng đồng QLHT</b></p> <p>i. Họ và tên:                      Địa chỉ:</p> <p>ii. ....</p>	<p><b>4. Cam kết và ký tên</b></p> <p>Tôi tên ..... chức vụ: (tổ trưởng/đại diện)....., đại diện cho ..... đã đọc, hiểu rõ nội dung và đã thống nhất với các thành viên trong tổ, và cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các nội dung của Thỏa thuận.</p> <p>Ký tên: ..... Ngày:.....</p>
--	---

## Phụ lục 4.6. Biểu mẫu ghi chép kết quả tuần tra dành cho tổ QLHT-BVR



### SỔ TAY GHI CHÉP TUẦN TRA DÀNH CHO TỔ QUẢN LÝ BẢO VỆ RỪNG .....

Tổ:...../ Số người tham gia:.....

Ngày tuần tra: ...../ ...../..... Kiểu tuần tra:      Định kỳ                       Đột xuất

Tuyến tuần tra: ...../từ địa điểm:..... đến:.....

đến ..... kết thúc tại .....

#### Phát hiện trong quá trình tuần tra:

Lửa rừng:                            Mô tả: .....

Các can thiệp của tổ: .....

Xâm lấn đất rừng:       Mô tả: .....

Các can thiệp của tổ: .....

Săn bắt ĐVHĐ:  Mô tả: .....  
Các can thiệp của tổ: .....

Khai thác gỗ:  Mô tả: .....  
Các can thiệp của tổ: .....

Phát/ đốt rẫy mới:  Mô tả: .....  
Các can thiệp của tổ: .....

Xâm phạm khác:  Mô tả: .....  
Các can thiệp của tổ: .....

Kiến nghị của tổ: .....  
.....

Đại diện tổ (ký tên)

#### Phụ lục 4.7. Giám sát thỏa thuận QLHT-BVR

Các hoạt động QLHT	Mục tiêu	Chỉ số	Nguồn số liệu	Trách nhiệm	Thời gian giám sát